

THÔNG BÁO**Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở
và trường trung học phổ thông, năm học 2020-2021**

STT	Nội dung	SL	Bình quân (Số m2/học sinh)	GHI CHÚ
I	Số phòng học	12	1.1	
II	Loại phòng học		-	
1	Phòng học kiên cố	8	0.73	
2	Phòng học bán kiên cố			
3	Phòng học tạm			
4	Phòng học nhờ			
5	Số phòng học bộ môn	4	0.37	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)			
7	Bình quân lớp/phòng học		1.625	
8	Bình quân học sinh/lớp		40.2	
III	Số điểm trường			
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	7532		
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2300		
VI	Tổng diện tích các phòng	700		
1	Diện tích phòng học (m ²)	384		
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	196		
3	Diện tích thư viện (m ²)	72		
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)			
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	122		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	4		
1	có theo quy định	4		
1.1	Khối lớp 6	1		
1.2	Khối lớp 7	1		
1.3	Khối lớp 8	1		
1.4	Khối lớp 9	1		
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định			
2.1	Khối lớp 6			
2.2	Khối lớp 7			

2.3	Khôi lớp 8			
2.4	Khôi lớp 9			
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)			
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	18		
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác			
1	Ti vi	6		
2	Cát xét			
3	Đầu Video/đầu đĩa	2		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	5		
5	Đàn	1		

	Nội dung	Số lượng (m ²)		
X	Nhà bếp	0		
XI	Nhà ăn	0		
	Nội dung	Số lượng phòng,	Số chỗ	Diện tích bình
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
XIV	Nhà vệ sinh		Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		x		0.06
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số [12/2011/TT-BGDĐT](#) ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số [27/2011/TT-BYT](#) ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
I	trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Kim Sơn, ngày 15 tháng 9 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Thảo

